**MẪU 4**

**BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU TRA THỐNG KÊ LỄ HỘI CẤP HUYỆN, XÃ**

**I- LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN LỄ HỘI** | **QUY MÔ TỔ CHỨC** | **THỜI GIAN  TỔ CHỨC** | **THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ HOẶC THÔNG BÁO** | **ĐỊA ĐIỂM  TỔ CHỨC** | **ĐỐI TƯỢNG PHỤNG THỜ (tưởng niệm)** | **NỘI DUNG TỔ CHỨC LỄ HỘI** | | **Năm đưa vào DMDSVHPVTQG (nếu có)** | **TƯ LIỆU VỀ LỊCH SỬ LÊ HỘI** | **Các biện pháp bảo vệ hiện có và đề xuất của chủ thể để bảo vệ và phát huy lễ hội** | **GHI CHÚ** |
| **Phần lễ** | **Phần hội** |  |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**II- LỄ HỘI VĂN HÓA, LỄ HỘI NGÀNH NGHỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN LỄ HỘI** | **QUY MÔ**  **TỔ CHỨC** | **THỜI GIAN**  **TỔ CHỨC** | **THỜI ĐIỂM ĐĂNG KÝ HOẶC THÔNG BÁO** | **NỘI DUNG TỔ CHỨC LỄ HỘI** | | **GHI CHÚ** |
| **PHẦN LỄ** | **PHẦN HỘI** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |

**NGƯỜI LẬP BIỂU** *………, ngày……tháng…..năm 2021*

**XÁC NHẬN CỦA SỞ……………..**

**Ghi chú:**

**\* Đối với Lễ hội truyền thống**

(2) Tên lễ hội:

- Tên thường gọi

- Tên gọi khác (nếu có)

(3) Quy mô tổ chức: Cấp huyện hoặc cấp xã

(4) Thời gian tổ chức: định kỳ hàng năm hoặc hai, ba năm một lần (từ ngày…đến ngày…tháng…năm…)

(5) Thời điểm đăng ký hoặc thông báo với chính quyền địa phương có thẩm quyền (Ngày, tháng, năm đăng ký hoặc thông báo)

(6) Địa điểm tổ chức lễ hội: tại thôn, làng, bản, ấp, xã, phường, thị trấn…

(7) Đối tượng thờ tự, tưởng niệm: là nhân thần hoặc nhiên thần như các nhân vật lịch sử có công với đất nước, thành hoàng làng, thần Núi, thần Sông…

(8) Phần lễ: Có các nghi lễ truyền thống: Tế, rước, dâng hương

(9) Phần hội: Có các hoạt động hội truyền thống: hoạt động văn nghệ (dân ca, dân vũ); các hoại hình trình diễn dân gian; các trò chơi dân gian.

(11) Tư liệu về lịch sử lễ hội: Thần phả, thần tích, tư liệu cổ, truyền thuyết dân gian…

**\* Đối với Lễ hội văn hóa**

(2) Tên lễ hội:

- Tên

- Chủ đề lễ hội

(3) Quy mô tổ chức: Cấp huyện hoặc cấp xã

(4) Thời gian tổ chức: định kỳ hàng năm hoặc hai, ba năm một lần (từ ngày…đến ngày…tháng…năm…)

(5) Thời điểm đăng ký hoặc thông báo với chính quyền địa phương có thẩm quyền (ngày, tháng, năm đăng ký hoặc thông báo)

(6) Phần lễ: gồm nghi thức khai mạc lễ hội (tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu)

(7) Phần hội: gồm các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao (Chương trình nghệ thuật, giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa đặc trưng, tiềm năng du lịch của địa phương).

**\* Đối với Lễ hội ngành nghề**

(2) Tên lễ hội:

- Tên

- Chủ đề lễ hội giới thiệu quảng bá các sản phẩm ngành nghề của địa phương

(3) Quy mô tổ chức: Cấp huyện hoặc cấp xã

(4) Thời gian tổ chức: định kỳ hàng năm hoặc hai, ba năm một lần (từ ngày…đến ngày…tháng…năm…)

(5) Thời điểm đăng ký hoặc thông báo với chính quyền địa phương có thẩm quyền (ngày, tháng, năm đăng ký hoặc thông báo)

(6) Phần lễ: gồm nghi thức khai mạc lễ hội (tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu)

(7) Phần hội: gồm các hoạt động hội và chương trình nghệ thuật, các hoạt động giới thiệu, quảng bá sản phẩm ngành nghề

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |